

Họ và tên học sinh : Số báo danh :

Mã đề 004

Câu 1. Thành tựu khoa học – kỹ thuật và công nghệ chủ yếu của Nhật Bản tập trung vào lĩnh vực

- A. sản xuất hàng tiêu dùng. B. sản xuất ứng dụng dân dụng.
C. chinh phục vũ trụ. D. sản xuất phần mềm.

Câu 2. Khối liên minh công-nông lần đầu tiên được hình thành từ trong phong trào cách mạng nào ở Việt Nam?

- A. Phong trào cách mạng 1930-1931.
B. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945.
C. Phong trào dân tộc dân chủ 1919-1930.
D. Phong trào dân chủ 1936-1939.

Câu 3. Điểm mới của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) so với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914) của thực dân Pháp ở Đông Dương là

- A. đầu tư vốn với quy mô lớn, tốc độ nhanh.
B. đầu tư nhiều nhất khai thác mỏ.
C. vốn đầu tư chủ yếu của tư bản nhà nước.
D. đầu tư nhiều nhất vào giao thông vận tải.

Câu 4. Nội dung gây nhiều tranh cãi nhất giữa ba cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh tại Hội nghị Ianta (Liên Xô) là

- A. tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật.
B. giải quyết các hậu quả chiến tranh, phân chia chiến lợi phẩm
C. phân chia khu vực chiếm đóng, ảnh hưởng của các nước thắng trận.
D. thành lập tổ chức quốc tế - Liên Hợp Quốc để duy trì hòa bình.

Câu 5. Nhân tố khách quan thuận lợi giúp Mĩ trở thành trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. lãnh thổ rộng lớn, giàu tài nguyên.
B. vai trò điều tiết nền kinh tế của nhà nước.
C. Mĩ có dự trữ vàng lớn nhất thế giới.
D. Mĩ Lợi dụng chiến tranh buôn bán vũ khí.

Câu 6. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên thành lập vào thời gian nào? Ở đâu?

- A. Tháng 6/1925 ở Quảng Châu (TQ). B. Tháng 7/1925 ở Quảng Châu (TQ).
C. Tháng 5/1925 ở Quảng Châu (TQ). D. Tháng 6/1925 ở Hương Cảng (TQ).

Câu 7. Vì sao nói sau cách mạng tháng Hai năm 1917, một tình hình chính trị phức tạp chưa từng có đã diễn ra ở nước Nga?

- A. Nga tiến vào thời kì quá độ đi lên xã hội chủ nghĩa.
B. Chính quyền nhân dân lao động lần đầu được thành lập.
C. Chính quyền rơi vào tay giai cấp tư sản phản cách mạng.
D. Có hai chính quyền đối lập song song cùng tồn tại.

Câu 8. Sau khi Nhật đảo chính Pháp (9-3-1945), Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra khẩu hiệu nào sau đây?

- A. “Đánh đuổi thực dân Pháp”. B. “Đánh đuổi phản động thuộc địa”.
C. “Đánh đổ phong kiến”. D. “Đánh đuổi phát xít Nhật”.

Câu 9. Thắng lợi nào của ta đã đánh bại hoàn toàn kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp, buộc chúng phải chuyển sang đánh lâu dài với ta?

- A. Việt Bắc thu - đông 1947. B. Biên giới thu - đông 1950.

C. Chiến dịch Tây Bắc (1953).

D. Chiến dịch Tây Nguyên (1954).

Câu 10. Từ lý luận đến thực tiễn cho thấy, các hình thức mặt trận dân tộc thống nhất ở Việt Nam (1930-1945) đều có điểm tương đồng là

- A. mặt trận dân tộc thống nhất của ba nước Đông Dương.
- B. do quốc tế Cộng sản chỉ đạo và thành lập.
- C. thực hiện phân hóa và cô lập kẻ thù.
- D. cơ sở ra đời các mặt trận là các Hội cứu quốc.

Câu 11. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919-1929), thực dân Pháp chủ trương đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp nhằm

- A. làm cho kinh tế thuộc địa phát triển cân đối.
- B. xóa bỏ phương thức sản xuất phong kiến.
- C. đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế chính quốc.
- D. phát triển đồng đều giữa các vùng kinh tế.

Câu 12. Bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Mười Nga (1917) được Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Đông Dương vận dụng linh hoạt vào cuộc vận động giải phóng dân tộc (1939-1945) ở Việt Nam như thế nào?

- A. Coi trọng xây dựng lực lượng vũ trang, mở rộng căn cứ địa cách mạng.
- B. Xây dựng lực lượng chính trị đóng vai trò quyết định cho cách mạng
- C. Sử dụng hình thức chính quyền cách mạng bằng con đường bạo lực.
- D. Tập trung vào công tác chuẩn bị, chờ đợi thời cơ để hành động mau lẹ.

Câu 13. Hoạt động nào sau đây của các nước Tây Âu thể hiện rõ sự ủng hộ của họ đối với cuộc Chiến tranh lạnh do Mỹ phát động?

- A. Cho Mỹ đóng quân trên lãnh thổ.
- B. Tham gia khối quân sự NATO.
- C. Đẩy mạnh xâm lược thuộc địa.
- D. Bao vây Liên Xô, các nước XHCN.

Câu 14. Khuynh hướng cách mạng nào ngày càng chiếm ưu thế trong phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam trong những năm 20 (Thế kỉ XX)?

- A. Khuynh hướng vô sản.
- B. Khuynh hướng dân chủ tư sản.
- C. Khuynh hướng phong kiến.
- D. Khuynh hướng bạo động.

Câu 15. Luận cương chính trị tháng 10 - 1930 của Đảng Cộng sản Đông Dương không đưa ngọn cờ dân tộc lên hàng đầu mà nặng về đấu tranh giai cấp là do

- A. chịu sự chi phối của tư tưởng hữu khuynh từ các đảng cộng sản trên thế giới.
- B. chưa xác định được các mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Đông Dương thuộc địa.
- C. đánh giá chưa đúng khả năng chống đế quốc và phong kiến của tư sản dân tộc.
- D. chưa xác định được mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Đông Dương thuộc địa.

Câu 16. Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Á, Phi và Mỹ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai

- A. là yếu tố quyết định sự xuất hiện của xu thế toàn cầu hóa.
- B. là yếu tố quyết định sự xuất hiện của xu thế hòa hoãn Đông-Tây.
- C. đã góp phần làm phá sản hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mỹ.
- D. đã góp phần làm thay đổi sâu sắc bản đồ chính trị thế giới.

Câu 17. Từ ngày 6 - 3 - 1946 đến trước ngày 19 - 12 - 1946, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nhân nhượng cho thực dân Pháp một số quyền lợi với nguyên tắc cao nhất là

- A. Đảng Cộng sản được hoạt động công khai.
- B. đảm bảo an ninh quốc gia.
- C. giữ vững chủ quyền dân tộc.
- D. đảm bảo sự phát triển lực lượng chính trị.

Câu 18. Nguyên nhân nào sau đây dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Truyền thống yêu nước của dân tộc.
- B. Liên minh chiến đấu của ba nước Đông Dương.
- C. Sự ủng hộ của các nước XHCN.
- D. Sự giúp đỡ trực tiếp của các nước Đồng minh.

Câu 19. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, biến đổi to lớn nhất của các nước Đông Nam Á là

- A. mở rộng được thị trường trong, ngoài nước.
- B. đều trở thành các quốc gia độc lập.

C. phát triển nhanh về kinh tế.

D. trở thành các nước công nghiệp mới.

Câu 20. Trật tự thế giới hình thành sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1991 có đặc trưng nổi bật nhất là

A. ra sức chạy đua vũ trang.

B. chiến tranh cục bộ xảy ra nhiều nơi.

C. chiến tranh bao trùm thế giới.

D. hình thành hai phe – TBCN và XHCN

Câu 21. Vị vua đã hạ chiếu Cần Vương kêu gọi văn thân, sĩ phu và nhân dân đứng lên giúp vua cứu nước là

A. Hàm Nghi.

B. Đồng Khánh.

C. Duy Tân.

D. Hiệp Hòa.

Câu 22. Nguyên nhân quan trọng nhất thúc đẩy nền kinh tế của Mỹ, Tây Âu và Nhật Bản phát triển nhanh chóng trong giai đoạn 1945 – 1973 là

A. vai trò quản lý có hiệu quả của Nhà nước.

B. áp dụng khoa học – kỹ thuật vào sản xuất.

C. nguồn nhân lực có trình độ cao.

D. tài nguyên phóng phú dồi dào.

Câu 23. Phong trào cách mạng 1930-1931, 1936-1939, 1939-1945 ở Việt Nam không có điểm khác biệt về

A. khẩu hiệu đấu tranh

B. nhiệm vụ sách lược.

C. hình thức đấu tranh.

D. nhiệm vụ chiến lược

Câu 24. Điểm chung giữa Mĩ, Tây Âu và Nhật Bản từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000 là

A. tiến hành chiến tranh xâm lược bên ngoài.

B. trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.

C. liên minh chặt chẽ với nhau.

D. cùng thực hiện chiến lược toàn cầu.

Câu 25. Năm 1949, sản lượng nông nghiệp của nước nào bằng hai lần tổng sản lượng nông nghiệp của các nước Anh, Pháp, Cộng hòa Liên bang Đức, Italia, Nhật Bản?

A. Tây Ban Nha.

B. Trung Quốc.

C. Mĩ.

D. Hà Lan.

Câu 26. Đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 – 1931 ở Việt Nam là

A. bãi công nhân ngày Quốc tế Lao động (1 – 5 – 1930).

B. cuộc đấu tranh của nông dân Hưng Nguyên (12 – 9 – 1930).

C. cuộc đấu tranh của nông dân Thái Bình (4 – 1930).

D. thành lập Xô viết Nghệ – Tĩnh (9 – 1930).

Câu 27. Tính chất của cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga là gì?

A. Xã hội chủ nghĩa.

B. Dân chủ tư sản kiểu mới

C. Vô sản kiểu mới.

D. Dân chủ tư sản kiểu cũ..

Câu 28. Nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu (1989 - 1991) là

A. sự chống phá của các thế lực thù địch trong và ngoài nước.

B. không bắt kịp bước phát triển của khoa học - kỹ thuật tiên tiến.

C. đường lối lãnh đạo chủ quan, duy ý chí, tập trung quan liêu bao cấp.

D. những sai lầm về chính trị của một số người lãnh đạo Đảng, Nhà nước.

Câu 29. Sự kiện nào đánh dấu mở đường giải quyết sự khủng hoảng về đường lối giải phóng dân tộc ở Việt Nam?

A. Nguyễn Ái Quốc đọc Luận cương về vấn đề dân tộc, thuộc địa của Lê nin 7/1920.

B. Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập Đảng cộng sản Pháp 12/1920.

C. Nguyễn Ái Quốc ra đi tìm đường cứu nước 1911.

D. Nguyễn Ái Quốc xuất bản tác phẩm Đường cách mệnh năm 1927.

Câu 30. Tổ chức chính trị của tư sản mại bản và đại địa chủ ở Nam Kỳ giai đoạn 1919-1925 là gì?

A. Đảng Lập hiến.

B. Đảng Thanh niên.

C. Hội Phục Việt

D. Việt Nam nghĩa đoàn.

Câu 31. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, yêu cầu bức thiết nhất của giai cấp nông dân Việt Nam trong bối cảnh bị mất nước là gì?

